

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày 25-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Đình Lập;
Bà Đoàn Kim Cúc.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trương Văn Nhường, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Hải A, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 23-02-1998 tại T, P, Thái Nguyên.

Nơi ĐKKH TT và chỗ ở: T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thái L, sinh năm 1963 và bà Ngô Thị N, sinh năm 1964, vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-11-2022 đến ngày 19-11-2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh C, được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ngô Thượng Đ, sinh năm 1998, địa chỉ: Đ, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- Lê Trung H, sinh năm 1998, địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 10 phút ngày 10/11/2022, Đội An ninh Công an huyện Q phối

hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh C tuần tra kiểm soát tại khu vực KM6+500, Tỉnh lộ 207 thuộc địa phận xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng phát hiện 02 xe ô tô có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra, trên xe Hyundai Accent, màu trắng, biển kiểm soát 20A- 613.34 do Phạm Hải A điều khiển chở 02 người Trung Quốc; xe Kia Sorento màu nâu, biển kiểm soát 20A-134.11 do Ngô Thượng Đ (sinh năm 1998; trú tại Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) điều khiển chở theo Lê Trung H (sinh năm 1998; trú tại: Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) và 02 người Trung Quốc. Cả 04 người Trung Quốc đều không có giấy tờ nhập cảnh theo quy định của pháp luật. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng phương tiện về trụ sở Công an huyện Q để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, Phạm Hải A khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 10/11/2022, Hải A nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0793.033.947, tài khoản Z “Đức A1” thuê lên huyện H, tỉnh Cao Bằng đón 04 người khách chở về nút giao N-Hà Nội với số tiền 6.000.000 đồng. Hải A từ chối và giới thiệu khách cho bạn của mình là Ngô Thượng Đ. Đ đồng ý nên Hải A gửi số điện thoại và Z “Đức A1” để tự trao đổi với nhau. Một lúc sau, “Đức A1” gọi cho Hải A bảo cần 02 xe ô tô lên Cao Bằng đón khách đề nghị Đ, Hải A cùng đi, hứa trả tiền công là 6.000.000 đồng/xe. “Đức A1” yêu cầu Hải A và Đ gửi biển số xe ô tô, số điện thoại cho mình, còn Đức, Hải A yêu cầu “Đức A1” đặt cọc tiền xe thì được chuyển khoản cho số tiền 4.000.000 đồng. Sợ đi đường mệt, Đ đã rủ Lê Trung H cùng lên Cao Bằng đón khách.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Hải A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A-613.34; Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A-134.11 chở H cùng lên Cao Bằng. Quá trình di chuyển, “Đức A1” gửi lên nhóm Zalo số điện thoại 0354.532.646. Hải A, Đ liên lạc thì được một người đàn ông thông báo địa điểm đón người là Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Đến nơi, người đàn ông trên hướng dẫn Hải A đến xóm B, quay đầu xe, dừng đón người. Đến điểm hẹn, Hải A làm theo hướng dẫn thì thấy 04 người Trung Quốc chạy nhanh ra từ trong bụi rậm ven đường và lên xe. Lúc này Hải A biết đó là những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên điều khiển xe ô tô đi nhanh theo đường cũ. Còn Đ lái xe đến sau, thấy xe của Hải A đi ra cũng quay đầu xe nhưng không đuổi kịp. Cùng thời điểm đó “Đức A1” liên lạc với Hải A yêu cầu quay Video ghi hình 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Hải A dùng điện thoại di động quay lại và gửi cho “Đức A1”. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, Đ, Hải A mới tìm thấy nhau. Khi gặp nhau, Hải Anh ra hiệu cho 02 người khách sang xe của Đ để được trả tiền công cho cả hai xe. Khi biết được việc này, “Đức A1” yêu cầu cầu dón khách lại một xe cho Hải A chở về trước, xe Đ ở lại chờ đón khách sẽ trả tiền cho Đức thêm 700.000 đồng nhưng

Hải A và Đức không đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, khi Hải Anh và Đ đi chuyển đến địa phận xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì bị Cảnh sát giao thông dừng xe kiểm tra, phát hiện.

Hành vi của bị cáo Phạm Hải A đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ khởi tố về hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Cáo trạng số: 27/CT-VKSCB-P1 truy tố bị cáo Phạm Hải A về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” là đúng.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội. Khẳng định quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Hải A về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Tội danh: Bị cáo Phạm Hải A phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo. Truy thu số tiền thu lời bất chính mà bị cáo đã tạm nộp là: 2.000.000 đồng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động dùng là phương tiện phạm tội của bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Hải A không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng lập hồi 21h30 ngày 10/11/2022 đối với Ngô Thượng Đ, Lê Trung H, Phạm Hải A và nhóm người xuất cảnh trái phép; lời khai của 4 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép; trích xuất dữ liệu điện tử từ điện thoại của Ngô Thượng Đ, Lê Trung H, Phạm Hải A. Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/11/2022, Phạm Hải A được tài khoản zalo “Đức A1” thuê lên Cao Bằng đón khách với số tiền là 6.000.000 đồng/xe, yêu cầu 02 xe nên Hải A đã rủ Ngô Thượng Đ cùng đi. Đến xóm B, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng, Hải A điều khiển xe ô tô đi trước đón được 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép ở ven đường, sau đó điều khiển xe đi nhanh thì bị lạc. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, Đ, Hải A mới tìm thấy nhau. Khi gặp nhau, Hải Anh cho 02 người khách sang xe của Đ để được trả tiền công cho cả hai xe. Khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, khi di chuyển đến địa phận xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì Hải A và Đ bị Cảnh sát giao thông dừng xe kiểm tra, phát hiện.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để được hưởng lợi về kinh tế. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc bị cáo tự ý đón công dân Trung Quốc vào Việt Nam không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp. Việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tự nguyện nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng để khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có hai tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, giám sát và giáo dục cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bị cáo chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác: Đối với Ngô Thượng Đ, trước khi lên Cao Bằng được cùng với Hải A và “Đức A1” trao đổi về việc đón khách nhưng Đ không biết là khách gì. Khi Hải A chuyển 02 người khách sang xe ô tô của mình thì Đ mới biết đó là người Trung Quốc nhưng không rõ có phải là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép hay không. Còn Lê Trung H được Đ rủ đi đón khách trên Cao Bằng, H không trao đổi, liên lạc với các đối tượng khác, không biết việc đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam của Hải A, do đó chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Đ và H.

Đối với người dùng số điện thoại 0793.033.947, tài khoản zalo “Đức Anh” qua xác minh số điện thoại này đăng ký thuê bao là Nguyễn Duy S (sinh năm 1998; địa chỉ E, đường I, K, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh). Người dùng số điện thoại 0354.532.646 qua xác minh chủ thuê bao là Chu Thị Khánh H1 (sinh năm 2002; địa chỉ N, Q, B, Bắc Kạn). Tuy nhiên, cả hai đều không sử dụng số điện thoại này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với H1 và S.

Đối với 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam lần đầu, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nhập cảnh trái phép bằng hình thức phạt tiền, sau đó được trao trả về Trung Quốc theo quy định.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Vật chứng là các điện thoại di động IPHONE và NOKIA được bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” thì tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước.

Số tiền thu lời bất chính bị cáo đã tạm nộp cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo về mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hải A phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hải A 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Tịch thu số tiền thu lợi bất chính của Phạm Hải A là: 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền trên theo biên lai số 0005006 ngày 23/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “02 (hai) điện thoại di động của Phạm Hải A (01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE)”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 86 ngày 20 tháng 3 năm 2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- CQANĐT-CA tỉnh Cao Bằng (PA09);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (PV06);
- Phòng KTNV&THA;
- Người TGTT.
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Vân Khánh